TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 509/2023/DS - PT
Ngày: 26-04-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Thương

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Văn Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Kim Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2023/TLPT-DS ngày 03 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 872/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1573/2023/QĐ - PT ngày 11 tháng 04 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* : Ông Lê Văn C, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Đức L, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: 17.01 – Tháp M1, đường N8, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH Bảo hiểm P.

Địa chỉ: 37 đường T, phường B, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Huỳnh Công D; là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Văn bản ủy quyền ngày 6/4/2023) (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Hợp tác xã K.

Địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của Hợp tác xã K: Ông Vũ Đức L, sinh năm 1979 (có mặt)

2. Ông Lữ Minh C, sinh năm 1956 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã E, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1950 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

4. Bà Trần Thị Y, sinh năm 1979 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, Ấp 1, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

5. Bà Lê Bà X, sinh năm 2000 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, Ấp 1, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

6. Ông Lê Văn O, sinh năm 1950 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

7. Trẻ Lê Văn M, sinh năm 2007

Địa chỉ: Tổ 7, Ấp 1, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Có bà Trần Thị Y, sinh năm 1979 là đại diện theo pháp luật. (xin vắng mặt).

- *Người kháng cáo*: Bị đơn – Công ty TNHH Bảo hiểm P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Văn C có người đại diện theo ủy quyền là ông Vũ Đức L trình bày:

Ngày 18/5/2020, Hợp tác xã K (gọi tắt là Hợp tác xã) ký kết hợp đồng bảo hiểm số 74711933 với Công ty TNHH Bảo hiểm P (gọi tắt là Công ty Bảo hiểm). Theo đó bên mua bảo hiểm là Hợp tác xã; Người được bảo hiểm: Lê Văn N; Người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm: Lê Văn C (Theo thư báo ngày 17/8/2020 của Công ty Bảo hiểm về việc : Điều chỉnh chi tiết về người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm của Công ty Bảo hiểm) ; sản phẩm bảo hiểm NTK với số tiền bảo hiểm 500.000.000 đồng.

Sau đó người được bảo hiểm – ông Lê Văn N đã bị tai nạn chết theo Trích lục khai tử số 74/TLKT ngày 17/11/2020 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Trên cơ sở là người được thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm ông Lê Văn C đã nộp Đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho Công ty để giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho ông theo hợp đồng bảo hiểm số 74711933.

Ngày 07/4/2021, Công ty Bảo hiểm đã có thư trả lời với nội dung chưa có đủ cơ sở để giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho ông theo Hợp đồng bảo hiểm các bên ký kết. Nhận thấy Công ty Bảo hiểm đã cố tình kéo dài việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho ông với nhiều lý do không hợp lý, việc này ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông C.

Ông C không đồng ý với nội dung giải quyết của Công ty Bảo hiểm nên khởi kiện yêu cầu:

Buộc Công ty TNHH Bảo hiểm P giải quyết quyền lợi bảo hiểm chi trả 500.000.000 đồng cho ông C theo hợp đồng bảo hiểm số 74711933 ngày 18/5/2020 (được cấp giấy chứng nhận bảo hiểm ngày 26/5/2020) và lãi suất quá hạn do chậm giải quyết việc chi trả quyền lợi bảo hiểm, tạm tính từ ngày 30/4/2021 đến ngày 30/9/2022 (17 tháng với mức lãi suất 0.8%/tháng/500.000.000 đồng) là 68.000.000 đồng. Tổng cộng là 568.000.000 đồng.

Yêu cầu chi trả ngay một lần sau khi có quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với ý kiến của Công ty Bảo hiểm cho rằng Hợp tác xã và ông N có hành vi lừa dối khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm do trước thời điểm tham gia hợp đồng, người được bảo hiểm đã từng khám chữa bệnh tại Bệnh viện và có chẩn đoán bệnh liên quan đến sức khỏe, đây là hành vi che giấu, lừa dối. Nguyên đơn không đồng ý vì trong quá trình mua bảo hiểm, Công ty Bảo hiểm không yêu cầu người tham gia bảo hiểm và người được bảo hiểm cung cấp các thông tin liên quan đến sức khỏe của ông Lê Văn N. Đồng thời, đây là bảo hiểm nhân thọ về tai nạn, việc ông Lê Văn N có bệnh cũng không phải lý do các bên thỏa thuận để từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm.

Bị đơn là Công ty TNHH Bảo hiểm P có ông Nguyễn Thành Luân là người đại diện theo ủy quyền trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

Về hợp đồng bảo hiểm ký kết giữa Công ty TNHH Bảo hiểm P (gọi tắt là Công ty Bảo hiểm) và ông Lê Văn C : ông Lê Văn C là Giám đốc và người đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã K (sau đây gọi là Hợp tác xã) và Công ty Bảo hiểm có ký kết Hợp đồng bảo hiểm số 74711933, người được bảo hiểm là ông Lê

Văn N; người thụ hưởng bảo hiểm là ông Lê Văn C, sản phẩm bảo hiểm là NTK với số tiền bảo hiểm 500.000.000 đồng.

Về sự kiện bảo hiểm: Ngày 20/11/2020, Công ty Bảo hiểm nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho hợp đồng số 74711933 vì ông Lê Văn N đã tử vong vào ngày 16/11/2020, nguyên nhân tử vong ghi trên giấy khai tử là « Trượt chân té đuối nước ».

Về quá trình giải quyết quyền lợi bảo hiểm : Sau khi nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm từ ông Lê Văn C, Công ty Bảo hiểm đã xem xét sự việc và có thông báo yêu cầu bổ sung tài liệu đến Hợp tác xã vào các ngày 23/11/2020, 30/11/2020 và 29/01/2021. Theo đó Công ty Bảo hiểm yêu cầu Hợp tác xã bổ sung các văn bản điều tra vụ việc và kết quả điều tra của công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp đối với các chết của ông N.

Quá trình giải quyết hồ sơ, Công ty Bảo hiểm phát hiện ra khi mua hợp đồng bảo hiểm, Hợp tác xã chưa cung cấp các giấy tờ chứng minh mối quan hệ giữa Hợp tác xã và ông Lê Văn N. Do đó, ngày 19/3/2021, Công ty Bảo hiểm đã có thông báo yêu cầu Hợp tác xã cung cấp các tài liệu chứng minh mối quan hệ này. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn xác nhận đã nhận được tài liệu, chứng cứ là văn bản của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh về việc công nhận ông Lê Văn C là thành viên của Hợp tác xã K, nhiệm kỳ II (2019-2023). Tuy nhiên, tại thời điểm các bên giao kết hợp đồng bảo hiểm, trong danh sách các thành viên và đại lý do Hợp tác xã cung cấp thì không có tên của ông Lê Văn N.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp không đủ cơ sở để chi trả quyền lợi bảo hiểm cho ông C. Nguyên nhân tử vong của ông N ghi trong giấy chứng tử là « trượt chân té đuối nước » không thuộc trường hợp được coi là tai nạn theo điểm 16 khoản 1 phần 2 Điều khoản chung của Điều khoản hợp đồng Bảo hiểm nhân thọ NTK quy định « Tai nạn: một sự kiện cụ thể gây ra bởi tác động của một lực hoặc một vật từ bên ngoài, không chủ động và ngoài ý muốn, xảy ra tại một thời điểm và địa điểm xác định. Sự kiện này phải là nguyên nhân duy nhất, trực tiếp và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác (Như bệnh tật) gây ra thương tật và/hoặc tử vong cho người được bảo hiểm ». Hơn nữa, trong quá trình nguyên đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm, Công ty Bảo hiểm đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp Biên bản khám nghiệm tử thi, Biên bản giám định pháp y và kết luận điều tra…tuy nhiên nguyên đơn không cung cấp được.

Do thiếu các tài liệu trên, Công ty Bảo hiểm chưa thể xem xét giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho trường hợp này mà phải chờ Hợp tác xã cung cấp các tài liệu bổ sung mới tiếp tục xem xét được.

Bên cạnh đó, trong quá trình điều tra sự việc Công ty Bảo hiểm phát hiện trước thời điểm tham gia hợp đồng bảo hiểm, người được bảo hiểm Lê Văn N đã từng khám chữa bệnh tại bệnh viện Q vào năm 2017 với chẩn đoán bệnh: Viêm loét dạ dày, xuất huyết tiêu hóa, loạn thận cấp, hội chứng Mallory Weiss…Nhưng các thông tin này đã không được ôngTài kê khai khi tiến hành mua bảo hiểm.

Căn cứ theo khoản 1 điều 31 Luật kinh doanh bảo hiểm thì đối tượng của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ là « Tuổi thọ, tính mạng, sức khỏe và tai nạn con người **».** Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 22 Luật kinh doanh bảo hiểm thì hợp đồng bảo hiểm sẽ vô hiệu nếu « Bên mua bảo hiểm hoặc doanh nghiệp bảo hiểm có hành vi lừa dối khi giao kết hợp đồng bảo hiểm **».** Căn cứ vào quy định tại Điều 127 Bộ luật Dân sự 2015 thì lừa dối trong giao dịch dân sự là « Lừa dối trong giao dịch dân sự là hành vi cố ý của một bên hoặc của người thứ ba nhằm làm cho bên kia hiểu sai lệch về chủ thể, tính chất của đối tượng hoặc nội dung của giao dịch dân sự nên đã xác lập giao dịch đó **».**

Như vậy, có thể thấy đối với hợp đồng bảo hiểm số 74711933 người được bảo hiểm đã có hành vi lừa dối khi không cung cấp các thông tin về bệnh tật của mình khi được công ty bảo hiểm yêu cầu cung cấp. Đây là nghĩa vụ của người được bảo hiểm khi tham gia hợp đồng bảo hiểm đã được quy định cụ thể tại Điều 18 Luật kinh doanh bảo hiểm, tuy nhiên ông N trong trường hợp này đã không thực hiện nghĩa vụ của mình. Do đó, Công ty Bảo hiểm đề nghị Hội đồng xét xử bác bỏ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Hợp tác xã K (Gọi tắt là Hợp tác xã) có ông Vũ Đức L là đại diện theo ủy quyền trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

Hợp tác xã khẳng định ông Lê Văn N, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp 1, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Tháp là thành viên của Hợp tác xã K, nhiệm kỳ II (2019 – 2023), thời gian tham gia hợp tác xã từ ngày 01/6/2019 theo văn bản số 251/PTC – KH ngày 08/6/2022 về việc xác nhận thông tin thành viên tham gia Hợp tác xã và văn bản số 603/PTC-KH ngày 26/9/2022 về việc xác nhận bổ sung thông tin thành viên tham gia Hợp tác xã của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh. Việc đăng ký thành viên của Hợp tác xã đối với trường hợp của ông N được thực hiện đúng

quy định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Lê Minh C trình bày trong quá trình tố tụng:

Trước đây, ông Cửu là đại lý bảo hiểm Công ty TNHH Bảo hiểm P. Ông Cửu là người tư vấn cho Hợp tác xã K và ông N xuyên suốt các trình tự, thủ tục và có ký xác nhận các hồ sơ giấy tờ theo quy định cho đến khi các bên hoàn thành việc ký kết hợp đồng bảo hiểm số 74711933. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Cửu không có yêu cầu gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Huỳnh Thị S trình bày trong quá trình tố tụng:

Bà là mẹ của ông Lê Văn N, bà có biết việc con trai bà là Lê Văn N tham gia mua bảo hiểm tại Công ty TNHH Bảo hiểm P và biết hiện ông Lê Văn C là nguyên đơn trong vụ án « Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm » với bị đơn là Công ty TNHH Bảo hiểm P và đang được Tòa án nhân dân Quận I thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị S không có ý kiến và yêu cầu gì về việc này, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo trình tự quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Lê Văn O trình bày trong quá trình tố tụng:

Ông là cha của ông Lê Văn N, ông có biết việc con trai ông là Lê Văn N tham gia mua bảo hiểm tại Công ty TNHH Bảo hiểm P và biết hiện ông Lê Văn C là nguyên đơn trong vụ án « Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm » với bị đơn là Công ty TNHH Bảo hiểm P và đang được Tòa án nhân dân Quận I thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm

Ông Lê Văn O không có ý kiến và yêu cầu gì về việc này, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo trình tự quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Trần Thị Y trình bày trong quá trình tố tụng:

Bà là vợ của ông Lê Văn N, bà có biết việc chồng bà là ông Lê Văn N tham gia mua bảo hiểm tại Công ty TNHH Bảo hiểm P và biết hiện ông Lê Văn C là nguyên đơn trong vụ án « Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm » với bị đơn là Công ty

TNHH Bảo hiểm P và đang được Tòa án nhân dân Quận I thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm

Bà Trần Thị Y không có ý kiến và yêu cầu gì về việc này, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo trình tự quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Lê Bà X trình bày trong quá trình tố tụng:

Bà là con của ông Lê Văn N. Bà có biết việc cha bà là ông Lê Văn N tham gia mua bảo hiểm tại Công ty TNHH Bảo hiểm P và biết hiện ông Lê Văn C là nguyên đơn trong vụ án « Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm » với bị đơn là Công ty TNHH Bảo hiểm P và đang được Tòa án nhân dân Quận I thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Bà Lê Bà X không có ý kiến và yêu cầu gì về việc này, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo trình tự quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – trẻ Lê Văn M có bà Trần Thị Y là người đại diện hợp pháp trình bày trong quá trình tố tụng:

Trẻ Lê Văn M là con chung của bà và ông Lê Văn N, có biết việc chồng bà là ông Lê Văn N tham gia mua bảo hiểm tại Công ty TNHH Bảo hiểm P và biết hiện ông Lê Văn C là nguyên đơn trong vụ án « Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm » với bị đơn là Công ty TNHH Bảo hiểm P và đang được Tòa án nhân dân Quận I thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Bà không có ý kiến và yêu cầu gì về việc này, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo trình tự quy định pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 872/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 và Quyết định sửa chữa, bổ sung số 7608/2022/QĐ-SCBS ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C:

Buộc Công ty TNHH Bảo hiểm P phải thanh toán cho ông Lê Văn C số tiền bảo hiểm là 500.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 30/9/2022 là 68.000.000 đồng. Tổng cộng là 568.000.000 đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH Bảo hiểm P phải chịu là 26.720.000 đồng.

Ông Lê Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Lê Văn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.700.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005319 ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và quy định về thi hành án cho các bên đương sự.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, ông Nguyễn Thành Luân đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; người kháng cáo không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Bị đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo hủy toàn bộ bản án sơ thẩm theo đơn thay đổi ngày 26/4/2023 với những lý do như sau: việc thu thập chứng cứ và chứng minh không theo đúng quy định mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện được; vi phạm về thủ tục tố tụng không tạm ngừng phiên tòa để xác minh tài liệu, chứng cứ mới trong vụ án; cần thiết phải trưng cầu giám định chứng cứ, chứng minh và điều này không thể thực hiện bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 74711933 có cơ sở xác định ngày 18/5/2020 giữa Hợp tác xã K ông Lê Văn N và Công ty TNHH Bảo hiểm P có ký kết hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 74711933 với nội dung : người được bảo hiểm ông Lê Văn N; ngày sinh 01/01/1978; số CMND 340968347; mệnh giá bảo hiểm là 500.000.000 đ. Thời hạn hợp đồng bảo hiểm từ ngày 18/5/2020 đến ngày 17/5/2030.

Tại Thông báo ngày 17/8/2020 của Công ty TNHH Bảo hiểm P về việc điều chỉnh chi tiết về người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm thể hiện: người thụ hưởng Hợp đồng bảo hiểm số 74711933 là ông Lê Văn C; ngày sinh 01/01/1966; số CMND 334427617; quyền lợi thụ hưởng 100%.

Ngày 16/11/2020, ông Lê Văn N bị tai nạn tử vong, sau khi ông N chết, người được thụ hưởng bảo hiểm là ông Lê Văn C đã lập hồ sơ đề nghị Công ty bảo hiểm chi trả quyền lợi bảo hiểm. Nhưng Công ty TNHH Bảo hiểm P từ chối chi trả với lý do yêu cầu ông C bổ sung Biên bản khám nghiệm tử thi, giám định pháp y và kết luận điều tra; bị đơn cho rằng ông N không phải là thành viên của Hợp tác xã; nguyên nhân tử vong của ông N không thuộc trường hợp được coi là tai nạn và trước khi ký hợp đồng bảo hiểm ông N đã đi khám bệnh tại bệnh viện đa khoa Q.

Nhận thấy: Căn cứ trích lục khai tử số 74/TLKT ngày 17/11/2020 của UBND A, huyện L, tỉnh Đồng Tháp thì ông Nguyễn Văn Tài, sinh năm 1978, chết ngày 16/11/2020, nguyên nhân chết: trượt chân té dưới sông.

Căn cứ văn bản số 07/CSĐT-ĐTTH ngày 25/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp về việc phúc đáp yêu cầu xác định nguyên nhân tử vong của người tham gia bảo hiểm ông Lê Văn N xác định: nguyên nhân tử vong của ông Lê Văn N là do bất cẩn trượt chân té xuống sông dẫn đến tử vong nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không tiến hành khám nghiệm tử thi.

Căn cứ văn bản số 603/PTC-KH của UBND huyện C xác nhận: ông Lê Văn N, sinh năm 1978; số CMND 340968347 địa chỉ ấp 1 xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp là thành viên của Hợp tác xã K nhiệm kỳ II (2019 – 2023). Do đó, có cơ sở kết luận ông Lê Văn N là thành viên của Hợp tác xã.

Ngoài ra, Hợp đồng giao kết giữa các bên là hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, theo mẫu khai báo thông tin cá nhân ông Lê Văn N cũng như trong quá trình mua ,bán bảo hiểm, phía bị đơn Công ty TNHH Bảo hiểm P không yêu cầu người tham gia bảo hiểm và người được bảo hiểm cung cấp các thông tin liên quan đến sức khỏe của ông N. Ông N tử vong là do tai nạn đuối nước như kết luận của Cơ quan công an.

Do đó, khi sự kiện bảo hiểm xảy ra thì phía bị đơn Công ty TNHH Bảo hiểm P phải có nghĩa vụ chi trả số tiền bảo hiểm cho nguyên đơn như đã thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm. Ngoài ra, bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo toàn bộ bản án của bị đơn Công ty TNHH Bảo hiểm P. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 872/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận I.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên xác định là hợp lệ.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lữ Minh C, ông Lê Văn O, bà Lê Bà X, bà Huỳnh Thị S, bà Trần Thị Y có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[3.1] Căn cứ vào văn bản số 603/PTC-KH của UBND huyện C và văn bản số 251/PTC-KH ngày 08/6/2022 của Phòng Tài chính kế hoạch huyện C xác nhận: ông Lê Văn N, sinh năm 1978; số CMND 340968347 địa chỉ ấp 1 xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp là thành viên của Hợp tác xã K nhiệm kỳ II (2019-2023). Do đó có cơ sở kết luận ông Lê Văn N là thành viên Hợp tác xã.

[3.2] Ngày 18/5/2020, Hợp tác xã K, ông Lê Văn N có ký Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 74711933 với Công ty bảo hiểm. Theo đó, bên mua bảo hiểm là Hợp tác xã K; người được bảo hiểm là ông Lê Văn N; sản phẩm bảo hiểm chính Phú-Tâm-An, số tiền bảo hiểm 500.000.000 đồng. Hợp đồng có thời hạn từ ngày 18/5/2020 đến ngày 17/5/2030. Theo thư báo của Công ty bảo hiểm ngày 17/8/2020 về việc điều chỉnh chi tiết về người thụ hưởng quyền lợi, bảo hiểm thì người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm là ông Lê Văn C.

[3.4] Căn cứ vào Trích lục khai tử số 74/TLKT ngày 17/11/2020 của UBND xã A, huyện L, tỉnh Đồng Tháp thì ông Lê Văn N đã chết vào ngày 16/11/2020. Nguyên nhân chết: Trượt chân té dưới sông chết.

Tại văn bản số 07/CSĐT-ĐTTH ngày 25/12/2020 của Cơ quan CSĐT công an huyện L phúc đáp yêu cầu xác định nguyên nhân tử vong người tham gia bảo hiểm có nội dung: " Do xác định không có dấu hiệu tội phạm và nguyên nhân tử vong của ông Lê Văn N là do bất cẩn trượt chân té xuống sông dẫn đến tử vong nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không tiến hành khám nghiệm tử thi".

[4] Như vậy, trong trường hợp này, cơ quan có thẩm quyền đã kết luận nguyên nhân tử vong của ông N là trượt chân té dưới sông chết, không có dấu hiệu tội phạm. Vụ việc ông N trượt chân té xuống sông chết là một tai nạn. Do đó khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra thì phía bị đơn phải có nghĩa vụ chi trả số tiền bảo hiểm cho nguyên đơn như đã thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm.

Ngoài ra, Hợp đồng giao kết giữa các bên là hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, theo mẫu khai báo thông tin cá nhân ông Lê Văn N cũng như trong quá trình mua ,bán bảo hiểm, phía bị đơn Công ty TNHH Bảo hiểm P không yêu cầu người tham gia bảo hiểm và người được bảo hiểm cung cấp các thông tin liên quan đến sức khỏe của ông N.

[5] Nhận thấy, tại thời điểm các bên ký kết Hợp đồng bảo hiểm thì ông Lê Văn N là thành viên Hợp tác xã, được Hợp tác xã mua bảo hiểm tai nạn. Ông N tử vong là do tai nạn đuối nước chứ không phải chết do bệnh tật. Hợp đồng bảo hiểm số 74711933 ngày 18/5/2020 đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ hợp pháp của các bên. Việc Công ty bảo hiểm liên tục từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm của người thụ hưởng khi sự kiện pháp lý được quy định trong hợp đồng bảo hiểm xảy ra làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người mua bảo hiểm. Việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn chi trả quyền lợi bảo hiểm với số tiền 500.000.000 đồng và tiền lãi 68.000.000 đồng được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị đơn không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn về việc hủy án sơ thẩm; Giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

Về án phí phúc thẩm: do Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148, 296 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 12, 13, 17, 18, 21, 29, 31, 33, 83 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 được sửa đổi, bổ sung năm 2010; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Bảo hiểm P.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 872/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 và Quyết định sửa chữa, bổ sung số 7608/2022/QĐ-SCBS ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C:

Buộc Công ty TNHH Bảo hiểm P phải thanh toán cho ông Lê Văn C số tiền bảo hiểm là 500.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 30/9/2022 là 68.000.000 đồng. Tổng cộng là 568.000.000 đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên thì bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH Bảo hiểm P phải chịu là 26.720.000 đồng.

Ông Lê Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Lê Văn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.700.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005319 ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí phúc thẩm: Công ty TNHH Bảo hiểm P phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng được cấn trừ vào án phí tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000495 ngày 14/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận I. Bị đơn đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 , 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục thi hành án dân sự TPHCM;
- Chi cục THADS Quận I;
- TAND Quận I;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Kim Thương

